TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13-5-2024.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Phong
2. Ông Ngô Minh Thi

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ L,** sinh năm 1984.

Địa chỉ: khu vực A, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. X*in xét xử vắng mặt.*

- Bị đơn: Anh **Lê Hữu L**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: khu vực A, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2024, trình bày của nguyên đơn, bị đơn vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Lê Hữu L tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 26/7/2007 tại UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình chung sống anh chị có 02 con chung, họ và tên là Lê Như Q, sinh ngày 28/10/2006 và Lê Thái Q, sinh ngày 30/5/2009.

Chị L cho rằng thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất hòa trong tình

cảm, mâu thuẫn về kinh tế, anh L không lo làm ăn, hai bên thường xuyên cãi vã nhau, anh chị sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Do hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Khi ly hôn, chị L yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lê Như Q, sinh ngày 28/10/2006 và giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Thái Q, sinh ngày 30/5/2009. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con.

Về tài sản chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - Anh Lê Hữu L trình bày: Anh và chị L tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhận, có đăng ký kết hôn. Anh chị có hai con chung như chị L trình bày. Về mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình như chị L trình bày là có, hai bên bất đồng quan điểm sống, anh chị ly thân từ năm 2021. Nay do tình cảm vợ chồng không thể hàn nên anh L đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Lê Như Q đang sống với chị L, Lê Thái Q đang sống với anh L, hiện đang học tại trường Trung học cơ sở Lê Lợi, phường Phước Thới. Nay anh đồng ý giao Như Q cho chị L nuôi dưỡng, anh yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Lê Thái Q, để lo cho Lê Thái Q ổn định việc ăn học. Anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh L xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Lê Hữu L. Bị đơn cư trú khu vực A, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Đây là vụ án Hôn nhân & Gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Lê Hữu L đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/7/2007 tại UBND phường Phước, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nhận thấy, chị L và anh L đều cho rằng cuộc sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị L xin ly hôn với anh L và anh L đồng ý ly hôn với chị L. Qua đó thể hiện, mâu thuẫn gia đình anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, chị L yêu cầu xin ly hôn với anh L là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình.

[5] Xét về con chung: Chị L và anh L tự xác định anh chị có 02 người con chung, họ và tên là Lê Như Q, sinh ngày 28/10/2006 và Lê Thái Q, sinh ngày 30/5/2009. Các đương sự đều thống nhất yêu cầu tiếp tục giao con Lê Như Q cho chị L nuôi dưỡng, giao con Lê Thái Q cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét hiện tại con chung Lê Như Q đang sống với chị L, Lê Thái Q đang sống với anh L, hiện đang học tại trường Trung học cơ sở Lê Lợi, phường Phước Thới. Do đó, theo sự thống nhất của các đương sự, để ổn định cuộc sống của con, để anh L có điều kiện chăm sóc lo cho con Lê Thái Q ăn học nên giao con Lê Như Q cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Lê Thái Q cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở đương sự thực hiện quyền này.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

[7] Về tài sản chung: các đương sự xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, nếu có tranh chấp sẽ yêu cầu toà án giải quyết bằng vụ án khác. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, về tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

[8] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Lê Hữu L.

2/ Về con chung:

Giao con chung họ và tên là Lê Như Q, sinh ngày 28/10/2006 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung họ và tên là Lê Thái Q, sinh ngày 30/5/2009 cho anh Lê Hữu L trực tiếp nuôi dưỡng.

Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Khi có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị Nguyễn Thị Mỹ L, anh Lê Hữu L, không ai được quyền ngăn cản anh chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004653 ngày 10/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Chị Nguyễn Thị Mỹ L đã nộp xong án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Nương

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND Phường Phước Thới;
- Lưu hồ sơ vụ án.